

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 30 – 08 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Ông Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M; Sinh ngày: 28/6/1994 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ;
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện C, tỉnh Phú Thọ Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo Nguyễn Văn M bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai “có mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h 45 phút ngày 22/6/2018, tại tổ 1, phường D, thành

phố L. Công an thành phố Lào Cai bắt quả tang Nguyễn Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại móc treo chìa khóa xe máy bằng da, màu nâu, nhãn hiệu Mazda của Nguyễn Văn M được 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các mảnh tinh thể rắn, màu trắng. Nguyễn Văn M khai đó là ma túy đá. Về nguồn gốc ma túy đá, Nguyễn Văn M khai do bạn gái tên H không biết, địa chỉ đưa cho Nguyễn Văn M, tại phòng trọ của H ở khu vực phường D để cùng nhau sử dụng. Nguyễn Văn M cất dấu 02 gói ma túy đá vào móc treo chìa khóa xe máy bằng da, màu nâu, nhãn hiệu Mazda, rồi điều khiển xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 19G1 – 142.29 chở Hà đến quán cà phê Năng tại tổ 1, phường D uống cà phê thì bị bắt giữ, còn H bỏ đi đâu Nguyễn Văn M không biết.

Tại kết luận giám định số 139/GĐMT ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,46 (*Không thấy bốn sáu*) gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 71/CT-VKSTPLC ngày 06 tháng 08 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.** Không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật. **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine được tái niêm phong trong 01 bì thư; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động MOBELL màu đen và 130.000đ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ 0,46 gam ma túy Methamphetamine tại tổ 1, phường D, thành phố L. Mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,46 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra ông nội bị cáo là Nguyễn Văn Dong được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại là 0,35 gam ma túy Methamphetamine được tái niêm phong trong 01 bì thư, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Mobell, màu đen, số EMEI: 810123600005197 và 810124600005197 kèm 02 thẻ sim viettel và 130.000đ thu giữ của bị cáo. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda SH, biển kiểm soát 19G1 – 142.29 đã tạm giữ của Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên do Nguyễn Văn M mượn của mẹ đẻ Nguyễn Thị L. Việc Nguyễn Văn M sử dụng móc treo chìa khóa của xe Honda SH, biển kiểm soát 19G1 – 142.29 để tàng trữ ma túy chị L không biết, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe và móc treo chìa khóa xe cho chị L là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản chung, riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 22/6/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam ma túy Methamphetamine được tái niêm phong trong 01 bì thư, một mặt bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Nguyễn Văn M có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại tổ 1, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Mobell, màu đen, số EMEI: 810123600005197 và 810124600005197 kèm 02 thẻ sim viettel và 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Vũ Thị Mai Phương